

Bản án số: 63 /2024/HS - ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Anh.
+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 09/09/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoài N, sinh năm 2000. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: nam. Nơi ĐKKHT và cư trú: Phố F, TT Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 8/12.

Bố đẻ: **Bùi Văn T**, sinh năm 1971. Mẹ đẻ: **Phạm Thị H**, sinh năm 1980. Bố mẹ hiện lao động tự do và trú tại **phố F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: **Đinh Thị T1** sinh năm 2000, hiện lao động tự do và trú tại **phố F, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**. Con: Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2024. Ngày 09/8/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh N** cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2002. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Giới tính: nam. Nơi ĐKKHT và cư trú: **Xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981 hiện lao động tự do và **xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**. Mẹ đẻ: **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1984, hiện lao động tự do tại thành phố Hồ Chí Minh; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/6/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2024. Ngày 09/8/2024 điều chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam - **Công an tỉnh N** cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Lê Thị T2**, sinh năm 2001; địa chỉ cư trú: **xóm I, xã L**; Tạm trú: phòng **B**, nhà trọ “Minh Khôi”, **phố N, thị trấn P, huyện K** (vắng mặt).

+ Anh **Phạm Văn K** sinh năm 1980; trú tại: **xóm A, xã T, huyện K tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Anh **Bùi Song C** sinh năm 1985; trú tại: **thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Thanh T3** sinh năm 1970; trú tại: **số F, đường A, phường B, quận H, thành phố Hà Nội** (vắng mặt).

+ Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1994; trú tại: **xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên**. (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** Ông **Trần Trọng Đ1** và ông **Nguyễn Văn K1** (đều vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người chứng kiến:** Bà **Phạm Thị T4, Phạm Thị H**; ông **Trần Văn Đ2** (đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên **Bùi Hoài N** đã nảy sinh ý định đi mua ma túy về đề sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 06/6/2024, **N** nhận được cuộc gọi điện thoại từ chị **Lê Thị T2** (**N** và **T2** quen biết ngoài xã hội) hỏi mua 02 chỉ ma túy loại “Ketamine” và 04 viên ma túy tổng hợp dạng “Kẹo”, **N** đồng ý. Hai bên thoả thuận với giá 4.600.000 đồng và hẹn buổi chiều cùng ngày mang đến nhà trọ cho **T2**.

Sau đó **N** điều khiển xe mô tô BKS 29D1 - 111.02 đến khu vực bến xe khách **tỉnh Ninh Bình thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình** tìm mua ma túy. Tại đây, **N** gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen 02 túi nilong màu trắng trong suốt miệng có viên chỉ màu đỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (dạng Ketamine) và 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 04 viên nén màu xám (dạng ma túy tổng hợp) với giá 4.200.000^d rồi để trong túi áo ngực điều khiển xe đi về quán Internet thuộc **xóm A, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** rủ **Nguyễn Minh Đ** đi bán ma túy cùng mình, **Đ** đồng ý.

Đ điều khiển xe của **N** chở xuống **huyện K, trên đường Đ** dừng xe tại khu vực “Công chào” thuộc **xóm C xã A, huyện K**, tại đây **N** đưa cho **Đ** 02 túi ma túy loại Ketamine để **Đ** cầm, rồi đi tiếp xuống điểm hẹn bán ma túy.

Hồi 18 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến đến nơi **N** thấy chị **T2** đang đi từ phòng trọ ra nên bảo **Đ** đưa 02 gói ma túy Ketamine cho mình đồng thời lấy từ túi áo 04 viên ma túy tổng hợp để bán cho chị **T2** nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác của **Công an huyện K** và **Công an thị trấn P** phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của **N** 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng và 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng (ký hiệu QT); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S lắp sim số “0859452555 (ký hiệu ĐT1) và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29D1 - 111.02; **T5** của **T2** 01 điện thoại di động nhãn hiệu

iPhone 13 Promax lắp sim số “0866037525” (ký hiệu ĐT2). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ**, Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ được đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành mở niêm phong cân khối lượng xác định: 02 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 1,41 gam (ký hiệu M1); 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 04 viên nén màu xám có tổng khối lượng 2,05 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 522/KL-KTHS-MT ngày 14/6/2024 của Phòng KTHS - **Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,4122 gam là ma túy loại Ketamine, ký hiệu M2 có khối lượng 2,0473 gam là ma túy, loại MDMA.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 13 Promax lắp sim số “0866037525” cho anh **Phạm Văn K**. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter thu giữ của **N** qua điều tra xác định là vật chứng của vụ việc trộm cắp tài sản; do đó **Công an huyện K** đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên cùng BKS 29D1 - 111.02 và có Công văn đến **Công an phường T** và Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận T**, thành phố Hà Nội tiếp nhận để điều tra theo thẩm quyền.

Chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm 01 phong bì niêm phong ghi số 522 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,3085 là ma túy loại Ketamine; M2 là 1,5840 là ma túy loại MDMA và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilong màu trắng trong suốt, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2; 01 phong bì ký hiệu ĐT3 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S lắp sim số “0859452555 và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1 để giải quyết cùng vụ án.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-KS ngày 8/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 và 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 và 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
- + Tuyên bố các bị cáo **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- + Xử phạt: Bị cáo **Bùi Hoài N** từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- + Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh Đ** từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 522 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,3085 là ma túy loại Ketamine; M2 là 1,5840 là ma túy loại MDMA và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm

phong bên trong có 02 vỏ túi nilong màu trắng trong suốt, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2. 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT3. Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1.

+ Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S lắp sim số “0859452555” của bị cáo Nam sung Ngân sách Nhà nước.

+ Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức thấp nhất mức hình phạt Kiểm sát viên đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án Tòa án đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do **Công an huyện K** lập hồi 18 giờ 55 phút ngày 06/6/2024 tại trụ sở **công an thị trấn P**, phù hợp với lời khai của người liên quan, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến.

Hành vi của các bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng là 02 gói ma túy thu giữ của bị cáo, được kết luận tại Bản kết luận giám định số 522/KL-KTHS-MT ngày 14/6/2024 của **Phòng K2 Công an tỉnh N** kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,4122 gam là ma túy loại Ketamine, ký hiệu M2 có khối lượng 2,0473 gam là ma túy, loại MDMA.*

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 55 phút ngày 06/6/2024, tại **nhà trọ M** thuộc **phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình**, **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** có hành vi mang theo 1,4122 gam ma túy loại Ketamine và 2,0473 gam ma túy, loại MDMA (*tổng khối lượng hai loại ma túy tương đương 2,18852 gam ma túy loại MDMA*) mục đích bán cho **Lê Thị T2** với số tiền 4.600.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang; Hành vi của **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1, 5, Điều 251 Bộ luật Hình sự

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.....”

Căn cứ hành vi của các bị cáo **Bùi Hoài N** và **Nguyễn Minh Đ** Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Khoản 1, 5, Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ phạm tội.

[2] Về hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng nhằm mục đích thu lợi nhuận vẫn thực hiện, phạm tội với lỗi cố ý.

Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo; đồng thời có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội mà từng bị cáo gây ra.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo mang tính giản đơn không có cấu kết chặt chẽ phân công nhiệm vụ rõ ràng. Vì vậy hành vi phạm tội của hai bị cáo không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ do đó không xem xét áp dụng đến tình tiết định khung “Có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 cũng như điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự hiện hành.

[2.1] Đối với bị cáo **Bùi Hoài N**:

Bị cáo **Bùi Hoài N** là người chủ động, trực tiếp thực hiện việc tìm mua ma túy sau khi có người hỏi mua, rủ rê bị cáo **Đ** cùng đi bán ma túy với mình; bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án, mức hình phạt cao hơn bị cáo **Đức**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về loại và mức hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng; cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là hình phạt chính cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình phạt căn cứ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa chung

[2.2] Đối với bị cáo **Nguyễn Minh Đ**:

Bị cáo **Nguyễn Minh Đ**, sau khi được bị cáo **N** rủ rê và hứa cho hưởng lợi, đã nhất trí tham gia việc bán ma túy, cầm ma túy đi để bán là đồng phạm với **N** trong vai trò giúp sức; Bị cáo giữ vai trò thứ hai, mức hình phạt thấp hơn bị cáo **N**.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cũng như các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được hưởng; cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là hình phạt chính cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích. Khi lượng hình phạt căn cứ các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt tù cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là tiền với bị cáo nhằm tăng tính răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với chị **Lê Thị T2** vào ngày 06/6/2024 đã liên lạc với **Bùi Hoài N** để hỏi mua ma túy sử dụng nhưng sau đó tự ý không mua nữa trước khi **N** bị bắt quả tang. Do đó hành vi của **T2** không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý là phù hợp.

[4] **Về nguồn gốc Ketamine và MDMA:** **Bùi Hoài N** khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách **tỉnh Ninh Bình thuộc phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình**. Đây là lần đầu tiên **N** mua ma túy của người này, bản thân không biết tên tuổi địa chỉ, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho cả **N** và **Đ** tại khu vực đường vành đai **xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** vào ngày 05/6/2024 để sử dụng cho bản thân do cả hai không quen biết, không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý đối tượng đã bán ma túy cho hai bị cáo.

[6] Đối với hành vi sử dụng số ma túy mua ngày 05/6/2024 của hai bị cáo **N** và **Đ** số ma túy mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; do đó không có căn cứ xử lý đối với hai bị cáo **N** và **Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax lắp sim số “0866037525” **T2** sử dụng để liên lạc mua ma túy qua điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản của anh **Phạm Văn K** sinh năm 1980 trú tại **xóm A, xã T, huyện K**, anh **K** cho **T2** mượn nhưng không biết **T2** sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy của **N**. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại cho anh **K**. Việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên là đúng quy định; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter gắn BKS 29D1 - 111.02 thu giữ của **N** do bị cáo **N** mượn chiếc xe trên của anh **Bùi Song C** vào sáng ngày 06/6/2024. Chiếc xe trên có số khung RLCUG0610GY300691, số máy G3D4E-315797, qua tra cứu xác định xe đăng ký BKS 20F1-37399 chủ sở hữu là của anh **Nguyễn Văn H1**; BKS 29D1 - 111.02 đây là BKS của xe mô tô nhãn hiệu Liberty chủ sở hữu là anh **Nguyễn Thanh T3**. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 20F1-37399 của anh **H1** đã bị trộm cắp vào tháng 4/2022 tại **phường T, quận T, thành phố Hà Nội**, anh **H1** đã trình báo vụ việc trên đến cơ quan chức năng. Đối với anh **Bùi Song C** quá trình điều tra xác định anh mua lại chiếc xe trên vào cuối năm 2023 tại khu vực **Bệnh viện đa khoa tỉnh N** với giá 5.000.000 đồng của 01 người đàn ông tên **D** nhà ở tỉnh Thanh Hoá nhưng không có giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện K** đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe trên cùng BKS 29D1 - 111.02 và có Công văn đến **Công an phường T** và Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an quận T, thành phố Hà Nội** tiếp nhận đề điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S lắp sim số “0859452555” thu giữ của **Bùi Hoài N**. Điện thoại bị cáo dùng liên lạc để mua bán ma túy với **Lê Thị Thanh C1** tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 522 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,3085 là ma túy loại Ketamine; M2 là 1,5840 là ma túy loại MDMA và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilong màu trắng trong suốt, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2. 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT3. Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1. Đây là những vật cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 và 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Hoài N và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Hoài N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024. Phạt bị cáo 5.000.000^d sung ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024. Phạt bị cáo 5.000.000^d sung ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 522 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định ký hiệu M1 là 1,3085 là ma túy loại Ketamine; M2 là 1,5840 là ma túy loại MDMA và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên trong có 02 vỏ túi nilong màu trắng trong suốt, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT2. 01 vỏ phong bì ký hiệu ĐT3. Vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu ĐT1.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S lắp sim số “0859452555.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K và chi cục Thi hành án Dân sự huyện K ngày 12/9/2024.

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh